

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 56/2018/DSST

Ngày 12/11/2018

V/V: Hôn nhân và gia đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Phạm Đức Toàn và ông Vũ Việt Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2018/ TLST – HNGĐ ngày 16/7/2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXX – ST ngày 09 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Giang A, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 19, ngõ 46, phố D, tổ 40, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị A trình bày: Chị A kết hôn với anh T từ ngày 24/10/2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, thành phố B. Trước khi đăng ký kết hôn anh chị đã chung sống như vợ chồng do thời điểm đó chị A đang học lớp 12 chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T và gia đình không tôn trọng chị coi chị là gái theo giai. Anh T thường có lời lẽ xúc phạm chị và bố mẹ đẻ của chị. Cuộc sống của chị luôn bị áp lực về mặt tinh thần, vì thân phận nên chị cố gắng chịu đựng chung sống. Mâu thuẫn đỉnh điểm đến ngày 04/6/2018 anh T đã đánh chị thậm tệ với lý do rất vô lý, chị đã phải đến bệnh viện

khám chữa bệnh. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân từ ngày 05/6/2018 đến nay. Anh T có đến tìm chị không quay về chung sống. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nữa chị không thể tiếp tục sống với anh T nữa nên chị kiên quyết ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 27/7/2018 anh T trình bày: Anh T kết hôn với chị A từ ngày 24/10/2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận được gần 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do thời gian gần đây anh bị áp lực công việc, làm quá sức, chị T chỉ mãi chơi không chịu lo toan công việc gia đình, chồng con. Ngày 04/6/2018 xảy ra sự việc do công việc làm quá nhiều lại mệt mỏi căng thẳng về nhà chị A lại không tôn trọng dẫn đến anh T không làm chủ được bản thân nên có chửi và đánh chị A. Chị A đã bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân từ đó đến nay. Anh T đã nhiều lần đến tìm nhưng chị T không quay về và không muốn gặp anh. Nay chị T đề nghị ly hôn anh không đồng ý anh vẫn còn yêu thương vợ con.

Về quan hệ con chung: Chị A khai: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Gia N, sinh ngày 01/4/2009. Hiện nay con đang sống với chị A. Ly hôn, chị A xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T khai: Vợ chồng có một con chung Nguyễn Gia N, sinh ngày 01/4/2009. Hiện nay con đang sống với chị A. Anh T đồng ý để con sống với chị A, anh T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Cháu Nguyễn Gia N có nguyện vọng xin được sống với mẹ.

Về quan hệ tài sản: Chị A không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản trong vụ án này. Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình như sau: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị A được xin ly hôn với anh T. Giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia N buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng anh T không có mặt tại phiên tòa. Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung xét xử vắng mặt chị A và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị A kết hôn với anh T từ ngày 24/10/2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, thành phố B là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và tình cảm. Trước khi kết hôn chị A chưa đến tuổi kết hôn còn đang đi học nhưng đã chung sống như vợ chồng với anh T. Do chưa có nhận thức và kinh nghiệm về cuộc sống hôn nhân gia đình nên giữa vợ chồng xảy ra những sai lầm, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã xảy ra việc xúc phạm, cãi nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng diễn ra âm thầm với thời gian dài và đỉnh điểm là vào đêm ngày 04/6/2018 giữa vợ chồng đã xảy ra cãi đánh nhau. Chị A đã thất vọng về tình yêu, tình cảm vợ chồng và bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân, anh T có tìm nhưng chị A không về đoàn tụ và kiên quyết ly hôn. Tòa án đã triệu tập anh T đến tham gia phiên hòa giải nhưng anh T vắng mặt. Tòa án đã phân tích, giải thích, động viên chị A quay về đoàn tụ chung sống nuôi dạy con nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho chị A được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng của vợ chồng và con nên giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia N, sinh ngày 01/4/2009. Buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị A mỗi tháng 700.000 đồng kể từ tháng 12/2018 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Hai bên đều có quyền thay đổi nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị A chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51;54; 56; 81;82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Giang Tú A được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

2/ Về con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Gia N, sinh ngày 01/4/2009 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị A mỗi tháng 700.000 đồng kể từ tháng 12/2018 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Hai bên đều có quyền thay đổi nuôi con theo quy định pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không đặt giải quyết trong vụ án này.

4/ Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí biên lai số 0007127 ngày 16/7/2018 nghĩa vụ án phí đã xong. Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Đối với người vắng mặt kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Thái Bình
- Đương sự.
- UBND xã X .
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh